

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ-LUYỆN KIM**

---

**BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN**

**ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC  
HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG  
KẾ HOẠCH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG  
Khai Thác Khoáng Sản**

**Chủ nhiệm đề tài: KS . LÊ MINH CHÂU**

**6862**

14/4/2008

HÀ NỘI - 2007

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ-LUYỆN KIM

-----

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

DỰ ÁN “ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG  
TÁC HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY  
DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG  
TRÌNH HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG Ở CÁC  
VÙNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN”

HÀ NỘI, THÁNG 12 NĂM 2007

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỎ-LUYỆN KIM**

-----

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

**DỰ ÁN “ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC HOÀN  
THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ  
ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI  
TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN”**

Chủ nhiệm dự án: KS. Lê Minh Châu

Ngày tháng năm 2007

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Ngày tháng năm 2007

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ

## NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

1. KS. Phạm Quang Mạnh
2. KS. Đỗ Tiến Trung
3. KS. Hoàng Thế Phi
4. KS. Đoàn Thị Bích Hường
5. ThS. Vũ Thị Tuyết Mai
6. KS. Phạm Thị Minh Trúc
7. TS. Lê Đăng Hoan
8. KS. Đinh Văn Tôn
9. KS. Võ Thị Cẩm Bình
10. Ths. Phan Thị Lan Anh
11. KS. Nguyễn Thị Lài

## CÁC CƠ QUAN THAM GIA, PHỐI HỢP CUNG CẤP THÔNG TIN

1. Sở Tài nguyên môi trường các tỉnh: Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Cao Bằng, Lào cai, Ninh Bình, Nam Hà, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Đồng Nai, Lâm Đồng...
2. Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam
3. Tổng công ty khoáng sản Việt Nam
4. Công ty TNHH NN một thành viên kim loại màu Thái Nguyên
5. Công ty TNHH NN một thành viên Apatit Lào Cai
6. Xí nghiệp Liên doanh mở tuyển đồng Sin Quyền - Lào Cai
7. Xí nghiệp thiếc Bắc Lũng
8. Xí nghiệp thiếc Sơn Dương
9. Công ty TNHH NN một thành viên kim loại màu Nghệ Tĩnh
10. Mỏ thiếc Tĩnh Túc
11. Mỏ sắt Trại Cau
12. Mỏ sắt Nà Lũng
13. Công ty TNHH NN một thành viên phát triển khoáng sản 4
14. Công ty Cổ phần khoáng sản Quảng Trị
15. Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
16. Mỏ crômít Cổ Định
17. Công ty khai thác khoáng sản Thừa Thiên-Huế
18. Công ty khai thác Vàng Bồng Miêu
19. Công ty Cổ phần Đá Quý và Vàng Lâm Đồng
20. Mỏ Bauxit Bảo Lộc
21. Mỏ đá Cam Ly - Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

Và nhiều Công ty, đơn vị khai thác và chế biến khoáng sản khác.

BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN “ĐIỀU TRA ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HOÀN THỔ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG Ở CÁC VÙNG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN” GỒM CÓ CÁC PHẦN SAU ĐÂY:

Phần 1	Giới thiệu chung
Phần 2	Tiềm năng tài nguyên khoáng sản, hiện trạng ngành khai thác khoáng sản
Phần 3	Hiện trạng môi trường và hoạt động hoàn thổ phục hồi môi trường tại các vùng khai thác khoáng sản ở Việt Nam
Phần 4	Tổng hợp, rà soát và đề xuất các kiến nghị về bổ sung các văn bản pháp luật và cơ chế chính sách về BVMT, hoàn thổ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản
Phần 5	Tổng quan hiện trạng khai thác khoáng sản và môi trường ở một số nước trên thế giới
Phần 6	Xây dựng các dự án cụ thể thực hiện chương trình phục hồi môi trường ở các vùng khai thác khoáng sản cho năm 2007-2008
Phần 7	Xây dựng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu
Phần 8	Xây dựng lộ trình hoàn thổ phục hồi môi trường ở các vùng khai thác khoáng sản
Phần 9	Biên soạn sổ tay kỹ thuật môi trường trong khai thác khoáng sản
Phần 10	Kết luận và kiến nghị
Phần 11	Một số hình ảnh về ảnh hưởng môi trường của các hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản và hoàn thổ phục hồi môi trường

PHẦN 1  
GIỚI THIỆU CHUNG

## I. LỜI NÓI ĐẦU

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng. Cho đến nay chúng ta đã xác định được hơn 5000 điểm quặng với trên 60 loại khoáng sản có ích với quy mô trữ lượng khác nhau. Nền công nghiệp mỏ Việt Nam đã được bắt đầu từ rất lâu và đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Tuy nhiên ngành công nghiệp mỏ của Việt Nam cũng có những tác động trực tiếp đến nguồn tài nguyên không thể tái tạo cũng như nhiều yếu tố môi trường khác như đất, nước, không khí, cảnh quan và hệ sinh thái khu vực. Các hoạt động khai thác khoáng sản vừa gây ô nhiễm môi trường vừa chiếm dụng đất và để lại những diện tích đất bị hoang hoá và suy thoái do đã được sử dụng trực tiếp vào quá trình khai thác, vừa gây tác hại gián tiếp ở các mức độ khác nhau tới những vùng đất có liên quan. Cho đến nay nhiều khu vực khai thác và chế biến khoáng sản chưa được hoàn thổ phục hồi môi trường, các khu vực này tiếp tục gây ô nhiễm môi trường. Trong thực tế vấn đề bảo vệ môi trường chưa thực sự có được vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất của ngành mỏ do đó nhiều nơi đang phải gánh chịu hậu quả của các tác động do khai thác và chế biến khoáng sản gây ra.

Để từng bước hạn chế và khắc phục các tác động của ngành khai thác và chế biến khoáng sản lên môi trường nhằm phát triển các nguồn nguyên liệu khoáng phù hợp với các nguyên tắc của phát triển bền vững, góp phần thực hiện “Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020” đã được Chính phủ phê duyệt, Bộ Công nghiệp đã có quyết định số 3591/QĐ-KHCN ngày 31 tháng 12 năm 2004 về “Xây dựng chương trình phục hồi môi trường vùng khai thác khoáng sản tại Việt Nam” và quyết định số 312/QĐ-BCN ngày 15 tháng 2 năm 2006 về việc thực hiện dự án: “Điều tra đánh giá hiện trạng công tác hoàn thổ phục hồi môi trường và xây dựng kế hoạch, dự án thực hiện chương trình hoàn thổ phục hồi môi trường ở các vùng khai thác khoáng sản”. Đây là dự án khởi động của toàn bộ Chương trình. Thông qua việc đánh giá hiện trạng môi trường và hoàn thổ phục hồi môi trường từ đó xây dựng các dự án/nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình hoàn thổ phục hồi môi trường nhằm góp phần ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hoàn thổ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Cũng trong khuôn khổ thực hiện dự án này sẽ tiến hành thu thập thông tin, kinh nghiệm của các nước để biên soạn sổ tay Quản lý môi trường trong khai thác và chế biến khoáng sản, nhằm cung cấp các thông tin và kỹ thuật cần thiết cho các doanh nghiệp đang hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản có thêm lựa chọn để thực hiện tốt hơn công tác quản lý môi trường trong các hoạt động của mình.

## II. VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án “Điều tra đánh giá hiện trạng công tác hoàn thổ phục hồi môi trường và xây dựng kế hoạch, dự án thực hiện chương trình hoàn thổ phục hồi môi trường ở các vùng khai thác khoáng sản” được tiến hành thực hiện từ tháng 10 năm 2006 đến tháng 12 năm 2007. Các công việc được tiến hành liên tục và xen kẽ giữa các hoạt động khác nhau giữa đi hiện trường kết hợp điều tra, phỏng vấn, khảo sát, lấy mẫu, đo đạc phân tích với đánh giá, biên soạn sổ tay. Công việc đi hiện trường bao gồm các chuyến đi thực địa để điều tra phỏng vấn, kiểm toán môi trường của các hoạt động, mỗi một khu vực khai thác thường kéo dài trong 1 – 3 ngày. Tất cả có trên 70 khu vực đã được điều tra tham quan khảo sát. Mỗi khu vực như vậy đều được lập một tài liệu riêng (được trình bày ở trong phần 3). Tất cả các công việc trên được thực hiện với sự tham gia nhiệt tình của đội ngũ cán bộ kỹ thuật trực tiếp thực hiện dự án thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ – Luyện kim.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Dự án đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và tạo điều kiện thuận lợi của Vụ Quản lý KHCN - Bộ Công thương; sự giúp đỡ quý báu của các cán bộ lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật của sở tài nguyên môi trường các tỉnh Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Cao Bằng, Lào cai, Ninh Bình, Nam Hà, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Đồng Nai, Lâm Đồng...; của Tập đoàn Công nghiệp Than và Khoáng sản Việt Nam; Tổng công ty khoáng sản Việt Nam. Trong quá trình khảo sát đánh giá, Dự án đã nhận được sự hợp tác, cung cấp thông tin và sự giúp đỡ cần thiết của các đơn vị: Công ty TNHH NN một thành viên kim loại màu Thái Nguyên, Xí nghiệp thiếc Bắc Lũng, Xí nghiệp thiếc Sơn Dương, Công ty TNHH NN một thành viên kim loại màu Nghệ Tĩnh, Công ty TNHH NN một thành viên Apatit Lào Cai, Mỏ sắt Trại Cau, Xí nghiệp sắt Nà Lũng - Công ty khoáng sản và luyện kim Cao Bằng, Mỏ thiếc Tĩnh Túc, Mỏ Crômít Cổ Định, Công ty TNHH NN một thành viên phát triển khoáng sản 4, Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh, Công ty Cổ Phần Khoáng sản Quảng Trị, Công ty Cổ phần Đá Quý và Vàng Lâm Đồng, Mỏ Bôxít Bảo Lộc, Mỏ đá Cam Ly - Công ty Vật liệu xây dựng Lâm Đồng... và nhiều tập thể, cá nhân khác. Các thành viên tham gia Dự án xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành nhất về sự giúp đỡ quý báu đó.



PHẦN 2

TIỀM NĂNG TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN  
HIỆN TRẠNG NGÀNH KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

## MỤC LỤC

<b>I. TIỀM NĂNG TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN.....</b>	<b>2</b>
<b>II. TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG NGÀNH KHAI THÁC</b>	
<b>    KHOÁNG SẢN.....</b>	<b>3</b>
2.1 Cơ cấu thành phần doanh nghiệp KTKS và tổ chức.....	4
2.2 Phân bố, vị trí địa lý và loại hình KTKS của các doanh nghiệp .....	6
2.2.1 <i>Hiện trạng ngành khai thác than.....</i>	<i>7</i>
2.2.2 <i>Hiện trạng ngành khai thác khoáng sản Vật liệu xây dựng.....</i>	<i>8</i>
2.2.3 <i>Hiện trạng ngành khai thác khoáng sản kim loại: thiếc, sắt, đồng, chì, kẽm, crom, mangan, vàng, đá quý, antimon, titan.....</i>	<i>10</i>
2.2.4 <i>Hiện trạng ngành khai thác khoáng sản hoá chất, phân bón.....</i>	<i>19</i>
2.3 Đầu tư trong và ngoài nước .....	20